

Nguồn Cội

(Thuần Tuệ)

Đêm ấy trời mưa to. Gió từng hồi thổi tung cả rường nhà. Đôi cánh cửa gỗ trên gác chánh điện chuyển mình cọt kẹt. Hai ngọn đèn leo lét trên bàn Phật chập chờn chực tắt. Ngoài sân, gió rít qua tàn lá cây đập sần sạt từng hồi. Mưa như trút nước.

Sư cụ cầm đèn bước lên chiếc thang gỗ ọp ẹp. Mưa tạt ước cả sàn gỗ ngôi chánh điện, chỉ còn một khoảng nhỏ trước bàn Phật. Sư cụ dâng hương rồi quỳ xuống tụng kinh. Tiếng chuông mõ chìm lẫn trong tiếng mưa gió.

Ngôi chùa có mặt nơi vùng đất Hóa - Châu này cùng lúc với đám di dân. Họ là dân tứ xứ, theo lệnh triều đình đến khai phá vùng đất hai châu Ô và Rí, đến đây dựng chùa như dựng lại niềm tin để nương tựa như những ngày tháng lưu lạc gian truân. Ngôi chùa nghèo như dân cư quanh vùng. Sư cụ trụ trì chùa này đã mười năm dư. Chánh điện là một căn gác nhỏ, có hai tượng Phật lớn tạc bằng gỗ. Đặc biệt, chiếc hồng chung không lớn lắm nhưng tiếng rất tốt. Chiều chiều, tiếng chuông ngân nga vang xa, làm ấm lòng người dân xa xứ.

Thời kinh xong thì mưa vừa ngớt hột. Đêm rền tiếng uỳnh oang. Sư cụ lui nhỏ ngọn đèn bàn Phật, lần cầu thang

bước xuống. Bỗng người dừng lại chăm chú lắng nghe. Đầu như tiếng con nít khóc. Tu... oa... oa... tu... oa.

Tiếng khóc ngưng một lát rồi lại tiếp tục. Sư cụ kêu cao tim bác. Ngọn lửa lay lắt tỏa ánh chập chờn. Tiếng tu oa như từ ngạch cửa vang ra. Cụ nâng thang gỗ, đẩy cánh cửa nhìn ra. Ôi chao! Một đứa bé ngọ nguậy trong tấm khăn đặt trên manh chiếu cói. Sư cụ nhìn quanh, sân chùa tĩnh lặng không một bóng người. Chần chừ một lúc, Sư cụ cúi xuống lọng cọng ẵm đứa bé. Tấm khăn lạnh ngắt vì hơi sương, nhưng không ướt. Chắc ai đó vừa bỏ nó sau cơn mưa. Tiếng tu oa lại ré lên. Sư cụ luống cuống ôm nó vào lòng, vụng về kéo lại tấm khăn. Nghe có hơi ấm, đứa bé thôi khóc. Nó nằm im trong cánh tay gầy gò xương xẩu, mắt nhắm nghiền. Sư cụ lại trông ra ngoài sân. Đêm tối đen như mực. Người bản thân cúi xuống, bất chợt thở ra: "Con ai đem bỏ chùa này".

Thấm thoát đã tám năm.

Đứa bé bị bỏ ở ngạch cửa chùa năm nào nay là chú tiểu Hiền Trí. Sư cụ giờ già lắm rồi, trái với ngôi chùa, lại trông có vẻ bề thế khang trang. Tấm biển "PHÁP TÔN TỰ" đã được sơn phết lại, dân cư quanh vùng làm ăn ngày càng khá. Họ ở quá xa Đông Đô, nên những nhiễu loạn chính sự không ảnh

hường tới. Nhà Hồ, nhà Trần có lên xuống gì thì ở đây vẫn cái cày con trâu, ruộng đồng nương rẫy.

Sư cụ rất thương chú tiểu Hiền Trí. Mà chẳng riêng gì sư cụ, quanh làng ai cũng quý chú cả. Nhỏ người mà tốt nét, kinh điển học đâu nhớ đó, lại có hiểu với sư cụ vô cùng. Có lần sư cụ bệnh nặng, chú thức suốt đêm canh chừng. Nửa khuya, buồn ngủ quá, chú gục gặc thế nào mà té nhào vào coi than hồng để dưới chân giường sư cụ. Chú hết hồn, mắt nhắm mắt mở, quơ chổi gom than lại. Một mảnh than văng vào góc nhà, nơi đựng bao lá tre chú gom hồi chiều, để sẵn mai nấu nước pha trà sớm sư cụ dùng. Than ngún đến gần sáng thì phát cháy. Cũng may sư cụ thấy kịp, la lên, bốn đại lói xóm chạy đến, mỗi người một tay dập tắt đám lửa. Khi ra về, ai cũng lắc đầu cười, xoa đầu khen chú tiểu hầu thầy "giỏi".

Năm chú tiểu Hiền Trí mười chín tuổi thì sư cụ viên tịch. Ngài đã cẩn thận cho chú thọ cụ túc giới từ năm trước. Một đời tu tập của ngài gom lại trong phút lâm chung. Trước ngày ra đi một hôm, sư cụ kêu chú Hiền Trí lại bên giường, biểu chú đắp y quỳ trước mặt. Sư cụ trân trọng trao cho chú quyển kinh Kim Cang, ân cần căn dặn:

- Phật ở trong đây, con đừng tìm đâu xa!

Rồi cụ chậm rãi đọc bài kệ:

Nhất thiết hữu vi pháp

Như mộng huyễn bào ảnh

Như lộ diệt như điện

Ứng tác như thị quán.

Tháp của sư cụ xây ở mé Tây chùa, trông theo hướng núi, chú Hiền Trí trồng hai bụi trúc vàng hai bên tháp. Chiều chiều, chú cầm chổi ra quét lá cho đỡ nhớ thầy. Trước đây, ít khi chú nghĩ ngợi đến cha mẹ, thân thể mình. Năm chú mười lăm tuổi, sư cụ đã kể rõ cho chú nghe về câu chuyện đêm mưa năm nào. Chú nghe rồi thôi, không hề thắc mắc. Sư cụ vừa là thầy, vừa là cha. Chú không thấy thiếu thốn gì cả. Nay người đi rồi, chú mới thấy hết cả cái bơ vơ của một đứa con không cha không mẹ. Hóa ra con người ta, từ trong vô thức, vẫn luôn cần một nơi nương tựa.

Từ đây, Hiền Trí trụ trì chùa Pháp Tôn. Mọi việc trong chùa vẫn y như hồi còn sư cụ. Ngoài giờ chấp tác, thầy vào liêu sư cụ, chăm chỉ, say sưa đọc những pho kinh sách ngài để lại. Nhiều đêm, thầy chong đèn xem kinh đến canh ba mới đi nằm. Nhiều năm trôi qua, sự say sưa ban đầu dần dần giảm đi. Có lúc người ta thấy thầy ngồi thừ bên cuốn sách chẳng buồn lật ra. Có người bắt gặp thầy đứng hàng giờ trên bậc tam cấp

trông ra bờ sông. Tuy nhiên, không có gì đáng phàn nàn về thầy cả. Thầy chỉ ít nói và trầm ngâm hơn mà thôi.

Lúc này, bên ngoài cổng chùa, tình hình chính sự đang vô cùng gay gắt. Nhà Hồ đã đổ. Cuộc khởi nghĩa của Gián Định Đế và Trần Quý Khoách cũng thất bại. Vùng Diễn Châu Thuận Hóa từ lâu vốn yên ổn, nay đang rên xiết dưới sự cai trị tàn bạo của quan quân nhà Minh. Những đám nổi dậy lẻ tẻ bùng lên rồi tàn nhanh.

Chợt một hôm, khắp nơi lan nhanh tin đồn: "Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần". Câu chuyện về những chiếc lá kỳ lạ bay từ miệng người này sang tai người nọ. Năm ấy, thầy Hiền Trí đã hơn ba mươi. Thầy vẫn thường đứng trên bậc tam cấp trông ra dòng sông.

Cho đến một hôm, canh khuya, lúc mọi người đều say ngủ, thầy Hiền Trí lên đường, chỉ với một tay nải và đôi ủng cao để tiện băng rừng lội suối. Ánh trăng thượng tuần loang loáng khi thầy âm thầm chống thuyền đi. Đến bờ, thầy đặt cây chèo vào giữa khoang thuyền rồi đẩy nhẹ cho nó trôi trở ra giữa dòng. Thầy nhìn một lần chót mái chùa cong quen thuộc thấp thoáng bên kia bờ, rồi quày lưng đi thẳng.

Với cái tên mới - Lê Hiền - thầy Hiền Trí gia nhập đội nghĩa quân của Bình Định Vương. Qua hơn tháng rưỡi đi

đường, bảy giờ tóc thầy đã khá dài. Thầy nhanh chóng hòa mình vào nếp sống mới, trở thành một chàng trai như bao chàng trai khác. Khó có thể nhận ra dấu vết tu hành sau đôi mắt và vàng trán trầm tư kia.

Lê Hiển học được nhiều điều trong nếp sống quân cơ. Ngoài việc luyện tập võ nghệ, kiếm rau rừng... chàng tranh thủ lúc rảnh rỗi học thêm các nghề phụ như nghề mộc, nghề rèn, nghề đan sọt... Chàng cũng biết cách làm thế nào để được no bụng khi phần cơm giữa bữa ăn quá ít, biết cách xử sự để tránh những cuộc ẩu đả mà không bị lép vế. Cuộc sống quân ngũ vừa lạ lùng vừa hấp dẫn đối với Lê Hiển. Sức trai tráng trong chàng như bừng sống dậy sau bao năm dài ảm khuất dưới manh áo nâu sòng.

Thời gian luyện tập đã qua. Hôm nay chủ tướng Lê Lợi tuyên bố tiến quân về Nam với Nguyễn Chích. Sau ba lần khởi quân ở Chí Linh thất bại, đợt ra quân lần này sẽ nhắm về Nghệ An, thay vì hướng ra Đông Quan như những lần trước. Quân cơ bùng khí thế, trong ấy có trái tim nôn nao của Lê Hiển, chàng gia nhập nghĩa quân trong thời gian Lê Lợi tạm hòa với tướng Trần Trí nhà Minh, nên chưa ra trận nào.

Đoàn quân âm thầm tiến về Nghệ An. Theo kế hoạch, họ sẽ thành lĩnh tấn công thành Trà Lân, kế đến là Khả Lưu và

Bố Ái. Trong đêm tối đen của những ngày cuối tháng, tiếng pháo lệnh nổ vang, Lê Hiền trong đội xung kích lao vào trận. Ngọn giáo trong tay chàng gạt đông dờ tây, đâm nhâu vào đám quân Minh trước mặt. Chàng chỉ có đánh và tiến tới.

Cuộc tấn công hoàn toàn thắng lợi. Trận tan, Lê Hiền đứng sững người nhìn bãi chiến trường, thấy đổ ngổ ngang, mùi máu tanh nồng. Từ bàn tay nắm chuôi giáo đến khuỷu tay chàng, từng dòng máu đỏ ngằn ngoèo loang lổ. Những tia dài bắn khắp thân áo chàng. Ông tăng Hiền Trí đang run rẩy trong chàng trai Lê Hiền. Một nỗi đau đón dâng tràn, bó thắt trái tim chàng.

Mười năm trôi qua, Bình Định Vương toàn thắng quân Minh. Nơi nơi mọi người ngâm vang bài Bình Ngô Đại Cáo của quân sư Nguyễn Trãi. Lê Hiền âm thầm rời quân ngũ. Chàng ra đi, Đông Quan sau lưng và Yên Tử trước mắt.

Bảy giờ Lê Hiền chừng năm mươi tuổi. Con người thanh niên thuở nào đang mờ dần sau những nếp nhăn. Lê Hiền quyết tâm lên ngọn Yên Sơn, nơi trong những câu chuyện sư cụ kể ngày xưa có bóng dáng Trần triều Tam tổ. Đời sống quân cơ không giết chết nỗi ông thầy Hiền Trí, mà trái lại, chỉ làm chín mùi những thảo thức ngày nào.

Sau một ngày một đêm, Lê Hiền lên đến chùa Hoa Yên. Mái cổ rêu phong, quả là am mây giữa mênh mông trời biển. Chàng ngồi xuống tảng đá dưới cây già trước am Ngọa Vân. Trời đang ngả về chiều. Tháp thoáng giữa tầng không đôi cánh chim chao liệng. Con đường bên dưới ngoằn ngoèo uốn khúc. Những đỉnh núi nhấp nhô, núi rừng trùng điệp. Bất giác chàng khẽ ngâm:

*Dù ai quyết chí tu hành
Có về Yên Tử mới đành lòng tu.*

Và chàng chợt nhớ bài kệ viên tịch của Nhị tổ Pháp Loa:

*Muôn duyên cắt đứt một thân nhàn
Hơn bốn mươi năm giấc mộng tràng
Nhấn bảo mọi người thôi chớ hỏi
Bên kia trăng gió rộng thênh thang.*

Những mẫu thiền ngữ mờ mịt ngày xưa chàng mò mẫm trong rương kinh sách của sư cụ chợt từ đâu kéo về.

Từ đây, ông tăng Hiền Trí sẽ dừng trụ nơi này, cho đến bao giờ vỡ tung mọi thao thức.

Ba năm trôi qua, thầy Hiền Trí vẫn ở dưới mái Vân Tiêu. Thầy thường xuống chân dốc, nơi suối Ngự Rôi tọa thiền. Dòng nước từ trên triền cao đổ xuống như mưa bụi.

Cách đây hơn trăm năm, nơi này đã từng đông vầy chư tăng về kiết hạ. Và bây giờ, dù chẳng còn ai, thầy vẫn tin có ngày mình sẽ lần ra dấu người xưa.

Một hôm, trong lúc tọa thiền, chợt đoạn đối đáp giữa ngài Pháp Loa và Điều Ngự Giác Hoàng ngày xưa có lần thầy được học hiện lên trong tâm trí:

- Thế nào là Phật?
- Tắm cám ở dưới cối.
- Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn sang?
- Bánh vẽ.
- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Cùng hằm, đất không khác.

Bất giác thầy cười to.

Xả thiền, thầy kinh hành ngược lên am Ngọa Vân. Lời Điều Ngự khi nhắm miệng Bảo Sát tát cho cái sau cùng: "Chớ nói mớ" đã rõ.

Từ đây không còn hồ nghi.

Hôm nay, sư Hiền Trí xuống núi. Đã mười năm qua kể từ ngày lên Yên Tử Sơn. Đến suối Cửa Ngàn, sư dừng lại nhìn ngược lên những tháp và mái chùa thấp thoáng trên cao. Có lẽ sẽ không có dịp về lại chốn này.

Sau ngót tháng đi đường, sau hơn hai mươi năm, hôm nay sư Hiền Trí lại bước xuống chiếc thuyền nhỏ về ngôi chùa xưa. Bên kia con sông, mái chùa cong Pháp Tôn tô đậm nét trong trời chiều. Đôi làn khói lam vờn nhẹ trong không. Thì ra chùa vẫn có người trụ trì. Bước lên bậc tam cấp. Sư vòng qua hậu tổ rồi xuống nhà trù. Bốn bề vắng lặng quanh hiu, chỉ có tiếng lịch kịch từ dưới bếp.

Một mái đầu bạc phơ trông lên ngơ ngác. Khuôn mặt nhăn nheo nhưng phúc hậu của bà cụ chừng tám mươi móm mém mỉm cười:

- A-di-đà Phật, chào thầy!

Trong khoảng ba bốn năm nay, một bà cụ già tứ cố vô thân thấy chùa bỏ trống, xin làng xóm đến ở trông coi quét tước.

Kể từ hôm ấy, sư Hiền Trí lại là trụ trì ngôi chùa xưa. Nhân duyên kỳ lạ, sau này sư mới biết bà cụ chính là mẹ mình. Họ nhận ra nhau nhờ gói tả lót còn giữ trong rương sư cụ. Bà cụ về chốn xưa mong tìm con mình và đã gặp. Vậy là mọi việc vuông tròn. Ngày nhắm mắt lại, bà ra đi giữa chừng bài kinh Bát Nhã sư Hiền Trí đang tụng.

Con sông cũ về sau không còn vắng người. Hàng thiện tín đến chùa nghe pháp ngày càng đông. Xóm làng bây giờ đã

Nguồn Cội

trù phú lắm so với hai mươi năm về trước. Hai bụi trúc vàng bên tháp sư cụ vườn ngọn cao vút, thân ngà láng bóng. Sáng sáng, sư Hiền Trí - bây giờ đã quá lục tuần - ra quét lá tre gió thổi rụng đầy quanh tháp... Nhất chổi đưa đều, nhẹ nhàng, trầm tĩnh.

Đâu đó, một đôi lá tre vàng theo gió là đà rơi xuống mặt sông trong xanh bên dưới.

